

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng	Anh	02/09/2007				7	5.0	8.0	5.0	9.0	5.0		5.7
2	2253403021555	Phan Thị Thùy	Dung	23/05/2007				9	7.0	8.0	9.0	9.0	8.6		8.5
3	2253403021557	Diệp Văn	Đức	30/10/2007				6	5.0	7.0	6.0	6.0	3.0	6.6	6.4
4	2253403021559	Đoàn Thị Như	Huỳnh	13/07/2007				5	5.0	6.0	8.0	0.0	0.0	0.0	1.9
5	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt	Lượng	05/10/2006				7	4.0	6.0	5.0	5.0	6.0		5.7
6	2253403021561	Cao Thị Thanh	Ngân	24/10/2007				9	6.0	5.0	6.0	5.0	5.2		5.5
7	2253403021563	Trương Thị Như	Ngọc	25/08/2007				5	5.0	6.0	8.0	0.0	0.0	0.0	1.9
8	2253403021564	Nguyễn Thiện	Nhân	15/11/2007				8	6.0	5.0	5.0	5.0	5.0		5.2
9	2253403021565	Trần Lê Thu	Nhiên	22/09/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
10	2253403021568	Chung Thuận	Phát	02/03/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	2253403021569	Trần Minh	Thị	15/11/2004				8	7.0	6.0	5.0	6.0	8.0		7.3
12	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	26/06/2007				7	5.0	7.0	4.0	4.0	5.0		5.1
13	2253403021571	Phan Thị Anh	Thư	10/12/2006				8	7.0	6.0	5.0	7.0	5.0		5.6
14	2253403021572	Đặng Thị Mỹ	Tiên	19/11/2006				7	5.0	6.0	6.0	5.0	5.0		5.3
15	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	10/05/2004				9	9.0	9.0	9.0	9.0	10.0		9.6
16	2253403021574	Võ Ngọc Minh	Trang	23/10/2007				9	8.0	9.0	8.0	9.0	9.4		9.1
17	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ	Trình	18/12/2007				7	6.0	6.0	6.0	6.0	5.4		5.7
18	2253403021576	Lưu Như	Tuyết	24/07/2006				6	6.0	7.0	5.0	5.0	5.6		5.7
19	2253403021577	Lâm Phú	Vinh	04/01/2007				6	6.0	6.0	5.0	7.0	5.2		5.5
20	2253403021580	Nguyễn Ngọc	Xuyên	29/10/2007				7	5.0	8.0	6.0	6.0	7.0		6.7
21	2253403021581	Nguyễn Kỳ Như	Ý	07/02/2006				6	6.0	7.0	6.0	0.0	0.0	0.0	2.0
22	2253403021582	Bùi Kim	Yến	19/11/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Thùy Trang